

Rx **NEWFERON**

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần công thức: Mỗi viên có chứa:

Thành phần hoạt chất:

Cao khô hạt dẻ ngựa (<i>Extractum Hippocastani seminis siccum</i>) (tương đương với 60mg triterpene glycosides tính theo aescin), chiết xuất từ hạt cây Dẻ ngựa (<i>Semen Aesculus Hippocastani</i>)	300 mg
Dung môi chiết: Ethanol 50% (5-8:1)	

Thành phần tá dược: Compressuc, microcrystallin cellulose, magnesi stearat, aerosil, HPMCP 55, titan dioxyd, triethyl citrat, talc, vàng tartrazin, PVA, PEG 6000 vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế: Viên nén bao phim tan trong ruột.

Mô tả dạng bào chế: Viên nén hình trụ tròn, đường kính 12 mm bao phim tan trong ruột, màu vàng, thành và cạnh viên lành lặn.

Chỉ định:

- Làm giảm các triệu chứng liên quan tới suy và giãn tĩnh mạch mạn tính, như mỏi chân, cảm giác nặng chân, chân đau và nhức, chân co cứng, chuột rút và sưng mắt cá chân.

Cách dùng, liều dùng:

- Người lớn: mỗi lần uống 1 viên x 2 lần/ngày trong thời gian 2 tuần, uống ngay sau khi ăn.
- Nên uống nguyên viên thuốc với nhiều nước. Không cắn vỡ hoặc nhai viên thuốc.

Chống chỉ định:

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người có bệnh gan, thận.
- Phụ nữ có thai, phụ nữ đang cho con bú.
- Trẻ em dưới 18 tuổi.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Không dùng quá liều chỉ định.
- Nếu các triệu chứng không được cải thiện hoặc nặng hơn sau 2 tuần sử dụng cần thông báo cho bác sỹ.
- Nếu xuất hiện viêm da, viêm tắc tĩnh mạch hoặc sự chai cứng dưới da, đau, viêm loét, sưng đột ngột một hoặc cả hai chân, suy tim hay suy thận, nên đến gặp bác sỹ ngay lập tức vì điều này có thể là một dấu hiệu của bệnh nghiêm trọng.
- Bệnh nhân đã phát triển vết loét ở cẳng chân do suy tĩnh mạch mạn tính không nên sử dụng sản phẩm này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Chưa có dữ liệu báo cáo về việc sử dụng chế phẩm này cho phụ nữ có thai và cho con bú. Do đó, không khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:



Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- Không dùng đồng thời với thuốc chống đông máu.
- Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn:

Tần suất xuất hiện tác dụng không mong muốn: *Rất thường gặp ($\geq 1/10$), thường gặp ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$), ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$), hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ và $< 1/1000$), rất hiếm gặp ($< 1/10.000$), không xác định (không thể được ước tính từ các dữ liệu có sẵn)*

- Tác dụng không mong muốn liên quan đến việc sử dụng các chiết xuất từ hạt dẻ ngựa thường nhẹ. Các tác dụng không mong muốn sau đây đã được báo cáo trong các nghiên cứu lâm sàng:

Tần suất không xác định:

Rối loạn tiêu hóa: buồn nôn, nôn, đau bụng, đầy hơi, tiêu chảy.

Phản ứng dị ứng: mẫn cảm trên da, ngứa, phát ban, chứng đỏ da, eczema.

Nhức đầu, chóng mặt.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí:

- Chưa có báo cáo về trường hợp dùng thuốc quá liều. Tuy nhiên, trong trường hợp quá liều có thể xảy ra các tác dụng không mong muốn. Điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

Dược lực học: Chưa có thông tin.

Dược động học: Chưa có thông tin.

Quy cách đóng gói: Hộp 3 vi, 10 vi x 10 viên (vi PVC/nhôm)

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS.

Nhà sản xuất: CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Trụ sở: Số 358, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Sản xuất tại: Số 356, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Nhật Thanh